

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2015

**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN
ĐỀ ÁN TÁI CƠ CẤU NGÀNH TRONG LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT
NĂM 2015**

I. Mục tiêu

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ thực vật (BVTV) góp phần thực hiện thắng lợi Chương trình hành động thực hiện Đề án “Tái cơ cấu ngành theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững” của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Kế hoạch hành động thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành trong lĩnh vực BVTV của Cục Bảo vệ thực vật.

II. Cơ sở để xây dựng kế hoạch

1. Kế hoạch hành động thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành trong lĩnh vực BVTV (công văn số 1605/BVTV-KH ngày 29/7/2013 của Cục Bảo vệ thực vật).
2. Quyết định 1006/QĐ-BNN-TT ngày 13/5/2014 ban hành Kế hoạch hành động tái cơ cấu lĩnh vực trồng trọt năm 2014-2015 và giai đoạn 2016-2020.

III. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

3.1. Công tác phòng chống dịch hại, bảo vệ sản xuất

3.2.1. Tăng cường năng lực và nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo và hướng dẫn phòng chống dịch hại trên cây trồng

- Tập trung nâng cao chất lượng công tác dự tính dự báo, hướng dẫn phòng trừ dịch hại trên cây trồng chính tại địa phương. Chủ động điều tra phát hiện sớm sự phát sinh gây hại của các loài dịch hại chính và dịch hại mới nổi để tổ chức phòng trừ sớm, không để dịch hại phát sinh thành dịch lớn. Tiếp tục thực hiện các kết luận của Bộ trưởng tại Hội nghị sản xuất thanh long bền vững, Hội nghị quản lý bệnh chổi rồng nhãn và chôm chôm, Hội nghị Công tác BVTV trong sản xuất hồ tiêu bền vững, Hội nghị sâu đục thân mía.

- Cập nhật, hoàn thiện các quy trình phòng chống các loại dịch hại chính, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong điều tra, phát hiện dịch hại để thống nhất thực hiện trong toàn quốc.

- Rà soát, hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn điều tra, dự báo sinh vật gây hại thực vật.

- Hoàn thiện phần mềm, nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong giám sát dịch hại

3.2.2. *Đẩy mạnh tuyên truyền, nhân rộng mô hình áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất*

- Hướng dẫn các địa phương tiếp tục tuyên truyền để nông dân áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất theo hướng giảm thiểu sử dụng thuốc hóa học, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, bảo vệ môi trường, đảm bảo ATTP như hệ thống thâm canh lúa cải tiến (SRI); canh tác lúa theo mô hình 1 phải 5 giảm, 3 giảm 3 tăng, ứng dụng công nghệ sinh thái; sản xuất khoai tây theo mô hình làm đất tối thiểu, sử dụng các chế phẩm sinh học. Phối hợp với các cơ quan báo chí, đài phát thanh, truyền hình, Hội Bảo vệ thực vật, các cơ quan có liên quan để tuyên truyền, phổ biến áp dụng tiến bộ kỹ thuật BVTV vào sản xuất.

- Áp dụng các kết quả nghiên cứu khoa học về bảo vệ thực vật vào sản xuất, đặc biệt các kết quả nghiên cứu để phòng chống bệnh đốm nâu thanh long, bệnh chổi rồng nhãn, bệnh chết nhanh chết chậm hại hồ tiêu, sâu đục thân mía, rệp sáp bột hồng và bệnh chổi rồng hại sắn.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế với các tổ chức đa phương, song phương, phi chính phủ để tranh thủ nguồn tài trợ và công nghệ mới giúp triển khai mở rộng áp dụng tiến bộ kỹ thuật, kết quả nghiên cứu khoa học vào sản xuất; Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm, kết quả tiến bộ kỹ thuật mới đã được nghiên cứu và áp dụng thành công tại các nước.

3.2.3. *Đề xuất các cơ chế chính sách*

- Xây dựng thí điểm mô hình về dịch vụ bảo vệ thực vật trên một số cây trồng như lúa, chè, rau, thanh long tại một số địa phương.

- Xây dựng và trình phê duyệt Đề án Đẩy mạnh ứng dụng quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trên cây trồng giai đoạn 2015-2020 và Đề án mạng lưới BVTV cấp xã giai đoạn 2015-2020.

3.2. *Đẩy mạnh công tác mở cửa, phát triển thị trường*

Tiếp tục đàm phán với nước để mở cửa thị trường xuất khẩu các loại rau, quả có tiềm năng; hướng dẫn các địa phương, doanh nghiệp thực hiện quy định về điều kiện nhập khẩu của các nước để xuất khẩu được trái cây, cụ thể:

- Hoa Kỳ: Hướng dẫn các tỉnh Bắc Giang, Hải Dương, Hưng Yên thực hiện các quy định của Hoa Kỳ và bố trí các thí nghiệm xử lý để xuất khẩu vải, nhãn.

Tiếp tục đàm phán các điều kiện kỹ thuật để mở cửa thị trường xuất khẩu vú sữa, xoài.

- Nhật Bản: Hoàn tất các công việc để mở cửa thị trường xuất khẩu xoài.

- Australia: Làm việc với cơ quan KDTV của Australia để mở cửa thị trường xuất khẩu quả vải, xoài.

- New Zealand: Đàm phán với Cơ quan KDTV của New Zealand về điều kiện nhập khẩu đối với chôm chôm.

- Hàn Quốc: Tiếp tục đàm phán mở cửa thị trường quả vú sữa.

- EU: Kiểm tra cấp mã số vùng trồng cho các cơ sở sản xuất rau xuất khẩu đi EU.

- Đài Loan: Tiếp tục đàm phán về biện pháp xử lý hơi nước nóng để mở cửa lại thị trường xuất khẩu trái thanh long.

- Tăng cường hợp tác với Trung Quốc để thúc đẩy thương mại hàng nông sản.

3.3. Tăng cường quản lý thuốc BVTV và sản xuất nông sản an toàn

- Tiếp tục siết chặt và tăng cường công tác quản lý thuốc BVTV ở tất cả các khâu, đặc biệt là khâu khảo nghiệm thuốc BVTV. Rà soát danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng ở Việt Nam và đề xuất loại bỏ các thuốc độc hại, hiệu lực thấp ra khỏi Danh mục.

- Tăng cường chỉ đạo công tác thanh kiểm tra thuốc BVTV trong toàn ngành; phối hợp với các bộ ngành, địa phương để quản lý thuốc BVTV nhập lậu, thuốc kém chất lượng lưu hành trên thị trường.

3.4. Tăng cường quản lý ATTP và môi trường

- Hướng dẫn thu gom, xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng

- Hướng dẫn các địa phương thực hiện các biện pháp đảm bảo ATTP đáp ứng yêu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu nông sản

IV. Tổ chức thực hiện

4.1. Ở Trung ương

Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch hành động Đề án Tái cơ cấu ngành trong lĩnh vực BVTV thuộc Cục BVTV có trách nhiệm tổ chức thực hiện Đề án trong toàn Cục và ngành.

Phòng Kế hoạch giúp Ban Chỉ đạo theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện các nội dung theo nhiệm vụ được phân công (phụ lục bảng phân công thực hiện kèm theo) và định kỳ hàng tháng tổng hợp tình hình, báo cáo lãnh đạo Cục và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Căn cứ vào nhiệm vụ được phân công, Trưởng các phòng và thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Cục Bảo vệ thực vật triển khai chi tiết trong Kế hoạch công tác năm 2015 của đơn vị và tổ chức thực hiện.

Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng và cuối năm (trước ngày 20 hàng tháng) các phòng và đơn vị thuộc Cục báo cáo Cục (Phòng Kế hoạch) kết quả thực hiện

Đề án theo nhiệm vụ được phân công và địa bàn phụ trách, trong đó nêu rõ việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành và nguyên nhân.

4.2. Ở địa phương

Căn cứ vào Kế hoạch công tác này, Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ thực vật các tỉnh, thành xây dựng Kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện.

Định kỳ hàng quý, 6 tháng, cuối năm (trước 15 hàng tháng) Chi cục BVTV tỉnh, thành báo cáo Cục BVTV (Trung tâm BVTV vùng) kết quả thực hiện Đề án tại địa phương.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc các đơn vị báo cáo ngay về Cục để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp & PTNT (Vụ Kế hoạch);
- Lãnh đạo Cục (để tổ chức thực hiện);
- Các phòng, đơn vị thuộc Cục;
- Chi cục BVTV tỉnh, thành;
- Lưu VT, KH.

CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Xuân Hồng